

18. Chi ngân sách Nhà nước địa phương 6 tháng năm 2018

	Thực hiện 6 tháng năm 2017 (Triệu đồng)	Ước tính 6 tháng năm 2018 (Triệu đồng)	Ước tính thực hiện kỳ báo cáo □	
			So với cùng kỳ năm trước (%)	So với dự toán (%)
Tổng chi	3,165,722	4,614,127	145.75	51
Chi cân đối NSDP	3,138,375	4,605,585	146.75	51
Chi đầu tư phát triển	727,112	1,604,931	220.73	57
Chi xây dựng cơ bản tập trung	601,562	1,570,931	261.14	55
Chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp theo chế độ	-	3,000	-	100
Chi trả nợ vay KCHKM	125,550	31,000	24.69	-
Chi thường xuyên	2,411,263	2,891,229	119.91	50
Chi sự nghiệp kinh tế	273,839	430,685	157.28	44
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	988,465	1,187,573	120.14	49
Chi sự nghiệp y tế	214,866	236,904	110.26	41
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	8,886	12,025	135.33	56
Chi sự nghiệp văn hoá du lịch và thể thao	63,438	72,329	114.02	42
Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	14,300	17,387	121.59	21
Chi đảm bảo xã hội	119,330	85,605	71.74	19
Chi quản lý hành chính	563,840	632,374	112.15	57
Chi an ninh quốc phòng địa phương	132,823	190,840	143.68	82
Chi khác ngân sách	31,476	25,507	81.04	89
Chi trích lập quỹ phát triển đất	-	15,000	-	54
Chi lập hoặc bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	-
Chi thực hiện cải cách tiền lương	-	56,425	-	-
Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW	-	38,000	-	52
Dự phòng	-	-	-	-
Các khoản chi được quản lý qua NSNN	27,347	8,542	31.24	17